CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN THU PHÍ THAM QUAN LÀNG RAU TRÀ QUẾ NĂM 2026

I TÌNH HÌNH THU: Giá vé 35.000đ/khách.

Từ những năm trước đến nay, tại làng rau Trà Quế, việc triển khai hoạt động hướng dẫn tham quan đã mang đến nhiều lợi ích cho cộng đồng. Ngoài việc tạo thu nhập trực tiếp cho các hộ dân tham gia cộng tác tổ chức hoạt động trải nghiệm, phục vụ nước hạt é cho khách mua vé tham quan, chi hỗ trợ cho tất cả các hộ dân có diện tích đất trồng rau trong vườn...Cơ sở vật chất, hạ tầng đã có chuyển biến đáng kể, cơ bản đáp ứng được nhu cầu của du khách. Từ nguồn kinh phí sự nghiệp đã tiến hành lắp đặt các cụm trang trí, sơ đồ các điểm tham quan, bảng tên các tuyến đường nội bộ, hệ thống cung cấp nước uống miễn phí phục vụ du khách.

Nguồn thu từ vé tham quan làng rau Trà Quế năm 2023 đạt 891 triệu đồng; năm 2024 đạt 1.215 triệu đồng (tăng khoảng 36,4% so với cùng kỳ năm 2023); năm 2025 đạt 1.421 triệu đồng (tăng khoảng 17% so với cùng kỳ năm 2024).

Trên cơ sở nguồn thu vé tham quan làng rau Trà Quế năm 2025, xu hướng tham quan của du khách trong nước và quốc tế, Trung tâm xây dựng nguồn thu năm 2026, dự kiến tăng khoảng 10% so với cùng kỳ năm trước.

STT	NỘI DUNG	SỐ THỰC HIỆN NĂM 2025		ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2026 (dự kiến tăng khoảng 10% so với số thực hiện năm 2025)	
I		**Lượt khách**	**Doanh thu**	**Lượt khách**	**Doanh thu**
1	Khách nước ngoài	40,102	1,403,570,000	44,400	1,554,000,000
2	Khách Việt Nam	498	17,430,000	600	21,000,000
	Tổng cộng	**40,600**	**1,421,000,000**	**45,000**	**1,575,000,000**

II DỰ KIẾN PHÂN PHỐI NGUỒN THU (Kèm phụ lục)

II.1. Phương án 1: Tỷ lệ trích nộp ngân sách 50%

STT	NỘI DUNG	DOANH THU	TỈ LỆ TRÍCH	THÀNH TIỀN
1	Trích nộp Ngân sách	1,575,000,000	**50%**	787,500,000
2	Trích để lại đơn vị thu phí	1,575,000,000	**50%**	787,500,000
3	Dự chi thường xuyên từ nguồn thu làng rau			1,394,144,490
	Cân đối: (2)-(3)			**-606,644,490**

II.2. Phương án 2: Tỷ lệ trích nộp ngân sách 10%

STT	NỘI DUNG	DOANH THU	TỈ LỆ TRÍCH	THÀNH TIỀN
1	Trích nộp Ngân sách	1,575,000,000	**10%**	157,500,000
2	Trích để lại đơn vị thu phí	1,575,000,000	**90%**	1,417,500,000
3	Dự chi thường xuyên từ nguồn thu làng rau			1,394,144,490
	Cân đối: (2)-(3)			**23,355,510**

UBND PHƯỜNG HỘI AN TÂY
TRUNG TÂM CUNG ỨNG
DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC PHƯƠNG ÁN THU-CHI
NGUỒN PHÍ THAM QUAN TẠI LÀNG RAU TRÀ QUẾ

ĐVT: đồng.

MỤC	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2026	Ghi chú
I	**TỔNG NGUỒN THU PHÍ: 45.000 lượt khách/năm**	**1,575,000,000**	
1	Nguồn thu nộp ngân sách	157,500,000	10%
2	Nguồn thu trích lại cho đơn vị thu phí	1,417,500,000	90%
II	**DỰ CHI THƯỜNG XUYÊN**	**1,394,144,490**	
6000	**Lương**	**218,520,000**	
6003	Lương CBNV làng rau (02 người) - Mức lương cơ sở: tháng 1-6/2026: 2.340.000đ, tháng 7/2026: 2.530.000đ	175,320,000	
6003	Lương hợp đồng phục vụ công việc (01 người x mức lương 3.600.000đ/tháng)	43,200,000	
6100	**Phụ cấp lương**	**68,000,000**	
6105	Phụ cấp làm đêm, thêm giờ (Các bộ phận trực tiếp BV, HDV, KSV đi làm trong dịp lễ, tết và các tổ làm đêm, làm thêm giờ)	5,000,000	
6149	Chi khoán bồi dưỡng gắn với quá trình làm việc và kết quả thực hiện công việc của người lao động (Bán vé, kiểm soát, trật tự trực tiếp phục vụ công tác bán vé)- Điểm tham quan làng rau Trà Quế là mô hình điểm tham quan trực tiếp tại làng rau do người dân sinh sống, canh tác, là khu vực tập trung dân cư sinh sống có rất nhiều ngõ đi vào, đặc điểm này khác với các điểm tham quan trên cả nước là chỉ có 1 cửa ra vào. Việc tổ chức bán vé tham quan tại nhiều ngõ ra vào gặp rất nhiều khó khăn và trở ngại. Lực lượng nhân viên vừa bán vé tại quầy, vừa làm nhiệm vụ kiểm soát lưu động ở các cổng ra vào cũng như tăng cường giới thiệu vé tham quan …nên lực lượng phục vụ tại Điểm bán vé tham quan phải mời chào, thuyết phục du khách mua vé... Việc tổ chức hoạt động bán vé tham quan tại quầy vé nếu không có cơ chế khoán thu để đảm bảo nhân viên có thu nhập xứng đáng với công sức, điều kiện làm việc, thời gian làm việc thì sẽ dẫn đến nhiều vấn đề tiêu cực có thể xảy ra. Do đó hằng tháng, ngoài việc chi trả theo lương, Trung tâm có cơ chế khoán thu vé tham quan tại làng rau Trà Quế với mức khoán: 1.400đ/vé bán ra	63,000,000	
6250	**Phúc lợi tập thể**	**2,000,000**	
6254	Tiền khám sức khoẻ định kỳ: 1.000.000đ/1 người/1 năm	2,000,000	
6300	**Các khoản đóng góp theo lương**	**51,352,200**	
6301	Bảo hiểm xã hội : 17,5%	38,241,000	
6302	Bảo hiểm y tế: 3%	6,555,600	
6303	Kinh phí công đoàn: 2%	4,370,400	
6304	Bảo hiểm thất nghiệp: 1%	2,185,200	
6500	**Thanh toán dịch vụ công cộng**	**4,800,000**	
6501	Thanh toán tiền điện: 200.000đ/tháng	2,400,000	
6504	Thanh toán vệ sinh, môi trường: (tiền rác): 200.000đ/tháng	2,400,000	
6550	**Vật tư văn phòng**	**10,800,000**	

6551	Văn phòng phẩm (giấy, bút,…..): 300.000đ/tháng	3,600,000	
6552	Công cụ dụng cụ văn phòng: giấy, vật dụng vệ sinh tại làng rau 600.000đ/tháng	7,200,000	
6600	**Thông tin tuyên truyền liên lạc**	**38,660,000**	
6605	Cước phí dịch vụ viễn thông- phục vụ hoạt động camera: 330.000đ/tháng	3,960,000	
6606	Quảng cáo, quảng bá, tuyên truyền trên báo chí và ấn phẩm truyền thông, tuyên truyền trên đài, báo…	5,000,000	
6606	In Catalogue theo vé 45.000 x 500đ/tờ	22,500,000	
6618	Khoán điện thoại: 02 người	7,200,000	
6750	**Thuê mướn**	**28,800,000**	
6757	Hợp đồng tưới cây tại làng rau: 2 người x 1.200.000đ/tháng	28,800,000	
6900	**Sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị**	**20,000,000**	
6905	Trang thiết bị kỹ thuật chuyên dụng (bộ đàm, hệ thống điện,..)	10,000,000	
6949	Sửa chữa nhỏ	10,000,000	
7000	**Chuyên môn nghiệp vụ**	**943,212,290**	
1.	***Thanh toán theo vé***	***838,392,290***	
7012	Chi tiền nước é: 7.000đ/ly/vé x 90%	283,500,000	
7012	Chi hỗ trợ trải nghiệm tính theo vé: 5.000đ/vé	225,000,000	
7012	Chi hỗ trợ các hộ trồng rau tại làng rau Trà Quế: 103.805m2 x 3.178đ/m2	329,892,290	
2.	***Chi công tác chuyên môn phục vụ công tác thu phí***	***94,820,000***	
7001	In phôi vé làng gồm: 350đ/vé	15,750,000	
7001	Chi mua hàng hoá, vật tư dùng cho chuyên môn và in phiếu trải nghiệm	10,000,000	
7004	Chi khoán đồng phục đi làm - khoán người làm trực tiếp thu vé tham quan: 3.500.000đ/năm/người	7,000,000	
7049	Chi hỗ trợ ăn ca: 730.000đ/người /tháng x 2 người x 12 tháng	17,520,000	
7049	Phí duy trì phần mềm phát hành hoá đơn điện tử	25,000,000	
7049	Phí phát hành vé điện tử: 150đ/vé	6,750,000	
7049	Chi hỗ trợ, phối hợp an ninh trật tự (dân quân, Công An)	5,000,000	
7049	Bồi dưỡng nhân viên tưới cây, vệ sinh làm việc ngày chủ nhật: 150.000đ/người/ngày	7,800,000	
3.	***Chi các hoạt động phục vụ công tác thu phí***	***10,000,000***	
3.1	Chi hỗ trợ giỗ tổ Làng nghề, tham gia tổ chức các hoạt động do phường tổ chức	10,000,000	
7750	**Chi khác**	**8,000,000**	
7761	Chi tiếp đoàn, hướng dẫn đưa khách đến Làng nghề	8,000,000	
	CÂN ĐỐI THU CHI (I.2 - II)	**23,355,510**	